

Số: 10/2024/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách về đất đai đối với cộng đồng người dân tộc thiểu số; cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 21/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Xét Tờ trình số 7108/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với cộng đồng người dân tộc

thiếu số; cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng đồng dân cư người dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng.

b) Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thuộc một trong các trường hợp: chưa có đất ở, không còn hoặc thiếu đất ở so với hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; chưa có đất nông nghiệp, không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% so với hạn mức giao đất nông nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh; có nhu cầu thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh.

c) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc bố trí đất để sinh hoạt cộng đồng và giao đất, cho thuê đất được quy định tại Nghị quyết này căn cứ vào điều kiện quỹ đất hiện có của địa phương và đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cá nhân được hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này phải sinh sống và thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, được Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi thường trú) xác nhận tại thời điểm điều tra xác định cá nhân được hưởng chính sách.

3. Ưu tiên xét hỗ trợ lần đầu cho cá nhân chưa có đất.

4. Đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng; cá nhân được hỗ trợ đất đai phải sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ bố trí đất để sinh hoạt cộng đồng

Cộng đồng dân cư người dân tộc thiểu số tại địa bàn cấp thôn, điểm dân cư chưa có đất sinh hoạt cộng đồng được Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí đất để sinh hoạt cộng đồng phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng văn hóa, điều kiện thực tế của địa phương và đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hỗ trợ đất ở, đất sản xuất

1. Chính sách hỗ trợ đất đai lần đầu, như sau:

a) Được giao đất ở trong hạn mức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được miễn tiền sử dụng đất; được chuyển mục đích sử dụng đất khác sang đất ở trong hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được miễn tiền sử dụng đất;

b) Cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở theo quy định để sản xuất, kinh doanh và được miễn tiền thuê đất;

c) Giao đất nông nghiệp trong hạn mức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được miễn tiền sử dụng đất.

2. Chính sách hỗ trợ đất đai để bảo đảm ổn định cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất lần đầu quy định tại khoản 1 Điều này nhưng nay không còn đất hoặc thiếu đất so với hạn mức thì hỗ trợ như sau:

a) Đối với trường hợp không còn đất ở hoặc thiếu đất ở so với hạn mức giao đất ở thì thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2024.

b) Trường hợp không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% so với hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh thì được giao tiếp đất nông nghiệp trong hạn mức do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và không thu tiền sử dụng đất.

Trường hợp không bố trí được quỹ đất để giao tiếp đất nông nghiệp, nếu cá nhân có nhu cầu thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh thì được cho thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở theo hạn mức cho thuê đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và được miễn tiền thuê đất;

Trường hợp bố trí được quỹ đất để giao tiếp đất nông nghiệp, nhưng cá nhân không có nhu cầu được giao tiếp đất nông nghiệp mà có nhu cầu thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh thì được cho thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở theo hạn mức cho thuê đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và được giảm 50% tiền thuê đất;

3. Cá nhân đang sử dụng đủ diện tích đất ở, đất sản xuất nông nghiệp (có nguồn gốc được giao đất) mà có nhu cầu thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh thì được giới thiệu địa điểm thực hiện dự án, cho thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh và phải nộp tiền thuê đất theo quy định.

4. Không hỗ trợ đất ở, đất nông nghiệp đối với các cá nhân đã được hưởng chính sách hỗ trợ đất đai theo quy định tại khoản 2 điều này.

Điều 5. Quỹ đất và nguồn kinh phí thực hiện

1. Quỹ đất để thực hiện Nghị quyết này là quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý hoặc từ quỹ đất thu hồi theo quy định tại khoản 29 Điều 79 Luật Đất đai năm 2024. Trong đó ưu tiên bố trí từ quỹ đất thu hồi của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao địa phương quản lý.

2. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp không tự cân đối được ngân sách thì UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

Điều 6. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa IV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh; Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành của tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Website cơ quan;
- Lưu: VT, CT.HĐND, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Trung